

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-7-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thế.

Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tùng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2024, về “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1986 (*vắng mặt có đơn*)

Địa chỉ: số 206, ấp H, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Ấp An T, Ngã B, khu phố T, phường An Tịnh, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1978 (*vắng mặt có đơn*).

Địa chỉ: số 206, ấp H, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Đ trình bày:**

Về hôn nhân: chị Đ với anh S tự quen biết, và có tổ chức lễ cưới với nhau. Sau đó, chị Đ với anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc đến khi chị sinh cháu Huỳnh Chấn V thì phát sinh mâu thuẫn; nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và được Tòa án giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 11/2012/QĐST-HNGĐ ngày 20/2/2012. Tuy nhiên, do chị Đ và anh S còn tình cảm với nhau nên giữa chị với anh S sống chung như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn. Năm 2023, chị Đ với anh S thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan

điểm sống, không hợp nhau; chị Đ đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng hai bên vẫn không thể sống chung được nên chị Đ đã ly thân anh Sang từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh S được nữa, nay chị Đ yêu cầu ly hôn với Huỳnh Thanh S.

Về con chung: Chị Đ và anh S có con chung tên Huỳnh Kim Cát T, sinh ngày 02/10/2013 (cháu T đang sống với anh S). Sau khi ly hôn, chị Đ đồng ý giao cháu Huỳnh Kim Cát T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng; chị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, do chị bận đi làm thuê nên không tham dự phiên tòa được.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh S vắng mặt nhưng có ý kiến theo biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2024 như sau:

Về hôn nhân: Anh Sang thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim Đ về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Anh S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị Đ được nữa. Nay anh S đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Kim Đ.

Về con chung: Anh S và chị Đ có con chung tên Huỳnh Kim Cát T, sinh ngày 02/10/2013 (cháu T đang sống với anh S). Sau khi ly hôn, anh S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Kim Cát T; anh S không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, do anh bận làm thuê không tham dự phiên tòa được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử: Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ với anh Huỳnh Thanh S là quan hệ vợ chồng. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Kim Cát T, sinh ngày 02/10/2013 (cháu T đang sống với anh S) cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng cháu; anh S không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị Kim Đ xin ly hôn anh Huỳnh Thanh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Đ và anh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh S có địa chỉ thường trú tại ấp H, xã LB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn chị Đ và bị đơn anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2012, chị Đ với anh S ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 11/2012/QĐST-HNGĐ ngày 20/2/2012. Tuy nhiên, đến năm 2013 theo chị Đ trình bày vợ chồng chị Đ và anh S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 cho đến nay; giữa chị Đ với anh S không có làm thủ tục đăng ký kết hôn cũng được phía bị đơn anh S thừa nhận đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy: chị Đ và anh S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đến Ủy ban nhân dân xã LB, huyện Lấp Vò để làm thủ tục kết hôn lại theo quy định pháp luật; theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 67/2024/UBND-XNTTHN ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã LB xác nhận chị Đ đã kết hôn nhưng đã ly hôn. Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai tại địa phương. Do đó, lời trình bày của chị Đ phù hợp với lời khai của anh S; mặt khác anh S thống nhất thời gian chung sống và phát sinh mâu thuẫn, hiện nay anh S đã ly thân như phía nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, việc chị Đ và anh S không tiến hành đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị Đ và anh S không được pháp luật công nhận vợ chồng và không được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Từ điều luật dẫn giải nêu trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không

công nhận chị Nguyễn Thị Kim Đ với anh Huỳnh Thanh S là quan hệ vợ chồng là phù hợp khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung giữa chị Đ với anh S có con chung Huỳnh Kim Cát T, sinh ngày 02/10/2013. Tháng 6, năm 2023 chị Đ và anh S ly thân thì anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chu đáo, hiện cháu T do anh S nuôi dưỡng phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác cùng trang lứa. Sau khi ly hôn, chị Đ đồng ý giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng với anh S; anh S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Huỳnh Kim Cát T của anh S là có căn cứ, phù hợp Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Tòa án chấp nhận và quyết định giao cháu Cát T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Cát T.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 81; Điều 82 Điều 83 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh S không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: chị Đ và anh S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Đ và anh S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 81; Điều 82 Điều 83 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Đ.

2. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Huỳnh Thanh S

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Kim Cát T, sinh ngày 02/10/2013 (cháu T đang sống với anh S) cho anh Huỳnh Thanh S được tiếp tục nuôi dưỡng; chị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Thanh S cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Kim Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Huỳnh Kim Cát T. Chị Nguyễn Thị Kim Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Huỳnh Thanh S.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Đ và anh S không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007460 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Huỳnh Thanh S vắng mặt tại phiên tòa nên chị Đ và anh S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ cho chị Định và anh Sang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- UBND xã LB;
- Lưu HS, VP (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vạn Thế

Nguyễn Thị Phụng

Nguyễn Văn Mân

